TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:115/2023/HS-ST
Ngày 28- 08 -2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Song Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trí

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thúy An - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 08 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 487/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1980 tại Hải Phòng; đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 4/69 L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 6/25 D, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh C (đã chết)và bà Phạm Thị N; có vợ là Hoàng Trịnh Tuyết A (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 09/5/2023; đến ngày 12/5/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh " Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Tiến C, sinh năm 1989, đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 236 Tổ 5 phường P, thành phố T, tỉnh T; chỗ ở: Số 14/15/169 T, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 04/5/2023, anh Bùi Ánh D, sinh năm 1995, trú tại: 14/15/169 T, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng gọi điện thoại đến số 0795213995 cho Nguyễn Tuấn D để thuê xe ôtô hai chiều Đồ Sơn - Hải Phòng, D đồng ý. Sau đó, D một mình điều khiển xe ôtô nhãn hiệu INNOVA biển số 15A-990.71 đi đến đầu ngõ 169 T đón anh D cùng nhóm bạn gồm các anh Đinh Văn H, sinh: 1985, trú tại: Xóm 11, xã G, huyện G, tỉnh N; anh Nguyễn Tiến C, sinh năm: 1989, trú tại: Số 236 Tổ 5, phường P, thành phố T, tỉnh T cùng 03 người bạn nam giới khác đi Đ. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 05/5/2023, D chở nhóm anh C quay về ngõ 169 T, tại đây 03 người bạn của anh C xuống xe đi về trước còn các anh C, H, D ở lại thanh toán tiền thuê xe cho D, nhận đủ tiền thì D lái xe rời đi.

D đi được khoảng 800m đến đường T thì nghe có tiếng chuông điện thoại lạ trên xe, D dừng xe lại kiểm tra thì phát hiện dưới sàn xe ở hàng ghế thứ 2 có 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S22 Ultral màu trắng, D đoán biết là của nhóm anh C để quên nên nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại. Lúc này anh C cũng phát hiện ra bị quên điện thoại trên xe nên nhờ các bạn gọi vào số của mình và số của D để xin lại điện thoại, nhưng D không nghe mà tháo sim điện thoại của anh C ra vất đi rồi đem điện thoại cất giấu ở bãi cỏ thuộc khu vực đường 353 quận D, thành phố Hải Phòng. D tắt điện thoại cá nhân số 0795213995 rồi về nhà đi ngủ. Khoảng 9h ngày 05/5/2023, D mang chiếc điện thoại Samsung Galaxy S22 Ultral trắng đến cửa hàng mua bán - sửa chữa điện thoại số 281 H, Hải Phòng nói là bị quên mật khẩu và yêu cầu chủ cửa hàng là anh Trần Thành V, sinh năm: 1996, trú tại Tổ K, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng mở khóa điện thoại với giá 300.000 đồng, mở khóa xong thì D bán luôn cho anh V chiếc điện thoại trên với giá 10.500.000 đồng. Sau đó anh V bán lại chiếc điện thoại trên cho anh Nguyễn Trung H, sinh năm: 1988, trú tại Đ, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng với giá 13.300.000 đồng.

Anh C sau khi liên hệ tìm máy điện thoại không được nên đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Sau khi xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L đã triệu tập, ngày 09/5/2023 đã tạm giữ và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Tuấn D.

Ngày 08/5/2023, anh Nguyễn Trung H giao nộp 01 điện thoại Samsung Galaxy S22 Ultral S908E, màu trắng, 256Gb, số imei 1: 3502722259833052, số imei 2: 350805489833051 đã qua sử dụng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân.

Bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 09/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L, Hải Phòng kết luận: "01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Ultral S908E, màu trắng, 256Gb, số imei 1: 3502722259833052, số imei 2: 350805489833051. Giá trị được định giá là 13.300.000 đồng."

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tuấn D khai nhận: Sáng ngày 05/5/2023, D bật máy điện thoại của mình thì tiếp tục nhận được điện thoại của nhiều người lạ là người thân của anh C hỏi về chiếc điện thoại Samsung Galaxy S22 Ultral trắng bị bỏ quên trên xe, D muốn che giấu hành vi của mình nên đã nói: Sau khi trả nhóm anh C ở đầu ngõ 169 T thì ngay sau đó có một nhóm khách khác lên xe, có thể nhóm khách này đã cầm điện thoại của anh C; D cho số điện thoại (0584117728) của nhóm khách đó để anh C tự liên lạc xin lại điện thoại. Thực tế số 0584117728 là số điện thoại phụ của D vẫn đang sử dụng. Mục đích của D là chuyển sự nghi ngờ của nhóm anh C sang cho nhóm khách không có thật. Khi có số lạ gọi đến thì D không nghe máy hoặc tắt máy, như vậy D sẽ không bị nhóm anh C làm phiền nữa.

Sau khi D bán điện thoại cho anh V, đến khoảng 13 giờ, D vẫn nhận được nhiều cuộc gọi từ anh C và bạn của anh C để xin chuộc điện thoại Samsung Galaxy S22 Ultral. Để không tiếp tục bị gọi điện hỏi về chiếc điện thoại, D gọi cho bạn xã hội là Mai Văn D, sinh năm: 1982, trú tại: 16/51/46 Lạch Tray, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ra quán nước. Tại đây, D nhờ Mai Văn D cầm chiếc điện thoại lắp sim số 0584117728, nếu có ai gọi thì nói là có nhặt được chiếc điện thoại nhưng đã bán rồi sau đó tắt máy để không gọi được nữa. Mai Văn D đồng ý. Sau đó D gọi điện lại cho anh C nói là khách nhặt được điện thoại sử dụng số 0584117728 đã mở máy để nhóm anh C chủ động liên hệ. Anh C gọi điện đến số 0584117728 thì gặp Mai Văn D đang ngồi cạnh D. Mai Văn D cũng nói là có nhặt được chiếc điện thoại nhưng đã bán rồi tắt máy điện thoại trả lại cho Nguyễn Tuấn D. Khi giúp Nguyễn Tuấn D, Mai Văn D không được hưởng lợi gì.

Mai Văn D khai: Khi được Nguyễn Tuấn D nhờ trả lời điện thoại vì nể nang nên Mai Văn D đã giúp chứ không được hưởng lợi gì. Bản thân Mai Văn D không tham gia và không biết việc Nguyễn Tuấn D lấy điện thoại của khách.

Đối với anh Trần Thành Việt nhận mở khóa điện thoại Samsung Galaxy S22 Ultral và sau đó mua lại chiếc điện thoại do Nguyễn Tuấn D mang đến, anh Việt không biết là tài sản do D phạm tội mà có, D cũng không nói là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Nguyễn Trung Hmua lại chiếc điện thoại từ anh Trần Thành V, anh H không biết nguồn gốc của chiếc điện thoại do phạm tội mà nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với Mai Văn D quá trình điều tra xác định không đồng phạm với Nguyễn Tuấn D về hành vi chiếm giữ trái phép tài sản, việc Mai Văn D giúp Nguyễn Tuấn D che giấu hành vi phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại các Điều 389, Điều 390 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại Cáo trạng số 123/CT-VKSLC ngày 11 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn D về tội Chiếm giữ trái phép tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai báo và thừa nhận toàn bộ như nội dung trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 176, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn D mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Chiếm giữ trái phép tài sản nhưng cho hưởng án treo. Ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:Anh Nguyễn Tiến C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nào khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết. Anh Trần Thành V đã được Nguyễn Tuấn D trả lại số tiền 10.500.000 đồng bỏ ra để mua điện thoại. Anh Nguyễn Trung H đã được anh Trần Thành V trả lại số tiền 13.300.000 đồng đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại Samsung Galaxy S22 Ultral. Anh V, anh H không có yêu cầu bồi thường gì khác nên cũng không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 04/5/2023 Nguyễn Tuấn D nhặt được 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy S22 Ultral trị giá 13.300.000 đồng của anh Nguyễn Tiến C làm rơi trên xe ôtô của D. Mặc dù đã được anh C yêu cầu được nhận lại tài sản nhưng D đã cố tình không trả mà lại đem đi bán lấy 10.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn cấu thành tội " Chiếm giữ trái phép tài sản " vi phạm khoản 1 Điều 176 Bộ luật

Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội nên cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn,tỏ ra ăn năm hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã chủ động tìm cách khắc phục hậu quả do mình gây ra nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, xét thấy bị cáo chưa tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, không cần thiết phải bắt cách ly khỏi xã hội mà có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo phòng ngừa tội phạm chung đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đã được giải quyết xong từ giai đoạn điều tra không ai có yêu cầu bồi thường nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 176; điểm b,i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Tuấn D 06 (Sáu) tháng tù về tội "Chiếm giữ trái phép tài sản" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ

ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Tuấn D cho Ủy ban nhân dân phường D, quận L, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự

Căn cứ điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bỏ biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo Nguyễn Tuấn D

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Cơ quan THAHS CA quận Lê Chân;
- Sở tư pháp TP Hải Phòng;
- UBND phường Dư Hàng, Lê Chân, HP;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Song Hải